

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2597 /SXD-QLXD

Đồng Nai, ngày 28 tháng 5 năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, cây xanh vỉa hè), quy mô diện tích đất khoảng 65ha của Dự án Aqua Dona tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa.

Kính gửi: Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona.

Ngày 20/4/2020 Sở Xây dựng nhận được hồ sơ kèm Tờ trình số 13/TTr-AQN ngày 09/4/2020 của Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona về việc trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, cây xanh vỉa hè), quy mô diện tích đất khoảng 65ha của Dự án Aqua Dona tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa theo biên nhận hồ sơ số 000.00.14.H19-200420-0002, ngày hẹn trả kết quả 27/5/2020 của Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 3402/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận nhà đầu tư Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai; Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona thực hiện dự án Aqua Dona, quy mô diện tích đất khoảng 178,49ha (không bao gồm diện tích đường Hương lộ 2 và đường Long Hưng Phước Tân đoạn qua dự án) tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật (san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, cây xanh vỉa hè), quy mô diện tích đất khoảng 65ha của Dự án trên như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH.

1. Tên công trình: Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, cây xanh vỉa hè); Loại, cấp công trình:

+ Công trình đường giao thông: cấp III.

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, cây xanh vỉa hè): cấp III.

+ Công trình công nghiệp (trạm biến áp): cấp IV.

2. Thuộc dự án: Aqua Dona.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona.

4. Địa điểm xây dựng: Tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Tổng dự toán xây dựng công trình dự kiến 685.628.617.874 đồng (*theo Tờ trình số 13/TTr-AQN ngày 09/4/2020 của Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona*).

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

+ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Phước Hưng (phần san nền, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước nước thải, cây xanh vỉa hè).

+ Công ty cổ phần tư vấn Thiết kế và Xây lắp điện (phần cấp điện, chiếu sáng).

+ Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và dịch vụ xây dựng Minh Trí (phần cấp nước).

8. Nhà thầu khảo sát địa chất: Liên hiệp Địa chất xây dựng công trình và Môi trường;

9. Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tấn Phát Đạt.

10. Nhà thầu lập thiết kế về PCCC: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phú Thanh Long.

11. Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công:

+ Công ty TNHH Ngân Hải (phần san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh vỉa hè).

+ Công ty TNHH tư vấn xây dựng Quỳnh Anh (phần cấp điện, chiếu sáng).

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

a) Cơ sở pháp lý:

- Báo cáo số 24.2/BCTTNHA.Co ngày 24/02/2020 của Công ty TNHH Ngân Hải về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật (phần san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh vỉa hè) của dự án Aqua Dona do Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona làm chủ đầu tư;

- Báo cáo số 09/BCTT-QA ngày 07/3/2020 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Quỳnh Anh về Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công cấp điện, chiếu sáng của dự án Aqua Dona do Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona làm chủ đầu tư;

- Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Aqua Dona (Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị, diện tích 178,49ha)” của Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 3042/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 và Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; trong đó điều chỉnh quy mô diện tích đất từ 178,49ha thành 101,74ha (không bao gồm diện tích đường Hương lộ 2 và đường Long Hưng Phước Tân đoạn qua dự án) tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định chủ trương đầu tư số 3402/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận nhà đầu tư Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai; Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona thực hiện dự án Aqua Dona, quy mô diện tích đất khoảng 178,49ha (không bao gồm diện tích đường Hương lộ 2 và đường Long Hưng Phước Tân đoạn qua dự án) tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 3402/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa; Trong đó cập nhật cao độ san nền của dự án tối thiểu $\geq 3,30\text{m}$ và tối đa $\leq 4,30\text{m}$;

- Quyết định số 10A/2019/QĐ-AQUA DONA ngày 04/6/2019 của Công ty TNHH Thành phố Aqua, quy mô khoảng 65ha, gồm các hạng mục: san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh vỉa hè)

- Giấy chứng nhận số 577/TD-PCCC ngày 04/12/2019 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai về thẩm duyệt thiết kế về PCCC hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Aqua Dona (giai đoạn 1, quy mô khoảng 65ha) tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Văn bản số 2198/SXD-QLXD ngày 03/6/2019 của Sở Xây dựng Đồng Nai về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật, gồm: san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh vỉa hè (giai đoạn 1, quy mô diện tích đất khoảng 65ha) của dự án Aqua Dona tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aquacity tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa (quy mô khoảng 38,4223ha; chủ đầu tư Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona);

- Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/5000 Phân khu C4 của quy hoạch chung thành phố Biên Hòa tại xã Long Hưng và xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aquacity tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa (quy mô khoảng 305ha; chủ đầu tư Công ty cổ phần Thành phố Aqua);

- Trích lục và chuyên thiết kế quy hoạch sử dụng đất lên bản đồ địa chính số: 13735/2019 Tờ số 1 và Tờ số 2 tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 19/12/2019.

b) Tài liệu thiết kế:

- Bản vẽ thiết kế cơ sở được duyệt; Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và các bản vẽ thiết kế thi công được đóng dấu thẩm tra;

- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, bản vẽ thiết kế thi công do các đơn vị tư vấn thực hiện năm 2019;

- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất, địa hình thực hiện năm 2010;

c) Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

+ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Phước Hưng (phần san nền, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước nước thải, cây xanh vỉa hè) đã được Sở Xây dựng Đồng Nai cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: DON-000018183 ngày 28/01/2019 và Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00018183 ngày 18/4/2019;

+ Công ty cổ phần tư vấn Thiết kế và Xây lắp điện (phần cấp điện, chiếu sáng) đã được Sở Xây dựng Đồng Nai cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: DON-00015316 ngày 30/8/2018;

+ Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và dịch vụ xây dựng Minh Trí (phần cấp nước) đã được Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00009230 ngày 21/5/2018;

- Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tấn Phát Đạt đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00008640 ngày 13/02/2018.

- Nhà thầu khảo sát địa chất: Liên hiệp Địa chất xây dựng công trình và Môi trường đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00003085 ngày 10/8/2017;

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công:

+ Công ty TNHH Ngân Hải (phần san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh vỉa hè) đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00004515 ngày 29/9/2017;

+ Công ty TNHH tư vấn xây dựng Quỳnh Anh (phần cấp điện, chiếu sáng) đã được Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HAN-00022203 ngày 10/01/2020;

2. Danh mục các Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

Hồ sơ thiết kế áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam theo danh mục tại các Báo cáo số 24.2/BCTTNHA.Co ngày 24/02/2020 của Công ty TNHH Ngân Hải về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật (phần san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh vỉa hè) và Báo cáo số 09/BCTT-QA ngày 07/3/2020 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Quỳnh Anh về Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công cấp điện, chiếu sáng của dự án Aqua Dona và một số Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan được sử dụng trong thiết kế các hạng mục công trình.

III. ĐÍNH CHÍNH NỘI DUNG ĐIỂM C.1 MỤC C KHOẢN III TẠI VĂN BẢN SỐ 2198/SXD-QLXD NGÀY 03/6/2019 CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI.

- Qua rà soát, đối chiếu nội dung hồ sơ quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết được duyệt và hồ sơ thiết kế cơ sở. Sở Xây dựng nhận thấy do sơ suất trong khâu dự thảo văn bản đã sai sót trong cập nhật tên đường giao thông, chiều dài tuyến theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 (quy mô khoảng 305ha) và Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 (quy mô khoảng 38,4223ha) Khu đô thị Aquacity tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa. Do đó, Sở Xây dựng đính chính số liệu tại Văn bản số 1738/SXD-QLXD ngày 24/4/2018 của Sở Xây dựng như sau:

- Đính chính nội dung đã thẩm định tại Điểm C.1. Mục C Khoản III Văn bản số 2198/SXD-QLXD ngày 03/6/2019 từ thông số kỹ thuật tuyến:

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)						Mái dốc
				Đường	Mặt đường	Phân cách	Vĩa hè			
01	Đường số 23	E-E	552	19.0	9.0	-	5.0	-	5.0	Hai mái
		E1-E1	57	18.0	9.0	-	5.0	-	4.0	nt
02	Đường số 22	E-E	177	19.0	9.0	-	5.0	-	5.0	nt
			164	17-18	9.0	-	4.0	-	4-5	nt
03	Đường N86	F-F	35	14.0	6.0	-	4.0	-	4.0	nt
04	Đường N87	F-F	577	14.0	6.0	-	4.0	-	4.0	nt
05	Đường N88	F-F	237	14.0	6.0	-	4.0	-	4.0	nt
06	Đường N89	F-F	202	14.0	6.0	-	4.0	-	4.0	nt
07	Đường N90	F-F	1198	14.0	6.0	-	4.0	-	4.0	nt
08	Đường số 8	E-E	403	23.0	9.0	-	6.0	-	8.0	nt
09	Đường số 18	C-C	774	19.0	9.0	-	5.0	-	5.0	nt
10	Đường số 20	C-C	404	19.0	9.0	-	5.0	-	5.0	nt
11	Đường số 21	A-A	109	24.0	11.0	1	6.0	-	6.0	nt
		F-F	129	26.0	11.0	1	7.0	-	7.0	nt
12	Đường số 22	B-B	168	17.0	9.0	-	4.0	-	4.0	nt
		B'-B'	138	17.0	9.0	-	5.0	-	3.0	nt
13	Đường N71	B-B	1200	17.0	9.0	-	4.0	-	4.0	nt
		C'-C'	121	19.0	9.0	-	6.0	-	4.0	nt
		B-B	47	17.0	9.0	-	4.0	-	4.0	nt
			168	16-17	8÷9	-	4.0	-	4.0	nt
		B-B	345	17.0	9.0	-	4.0	-	4.0	nt
14	Đường N72	B-B	61	17.0	9.0	-	4.0	-	4.0	nt
		D-D	684	15.0	7.0	-	4.0	-	4.0	nt
15	Đường N73	D-D	155	15.0	7.0	-	4.0	-	4.0	nt
16	Đường N74	D-D	187	15.0	7.0	-	4.0	-	4.0	nt
Tổng cộng			8291							

Thành thông số kỹ thuật tuyến:

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Chiều rộng đường (m)					Mái dốc
				Đường	Mặt đường	Vĩa hè trái	Phân cách	Vĩa hè phải	
01	Đường số 23	E-E	608,69	19.0	9.0	5.0	0	5.0	Hai mái
		E1-E1		18.0	9.0	5.0	nt	4.0	nt
02	Đường số 22	E-E	342,15	19.0	9.0	5.0	nt	5.0	nt
03	Đường N86	F-F	34,61	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
04	Đường N87	F-F	576,80	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
05	Đường N88	F-F	236,55	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt

06	Đường N89	F-F	202,00	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
07	Đường N90	F-F	1198,27	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
08	Đường D11	A-A	108,74	24.0	11.0	6.0	1	6.0	nt
		F-F	128,83	26.0	11.0	7.0	1	7.0	nt
09	Đường N1	B-B	883,17	17,0	9.0	4.0	0	4.0	nt
10	Đường N2	B-B	769,68	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
11	Đường D1	B-B	103,85	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
12	Đường D2	B-B	109,00	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
		C-C	294,52	19,0	9.0	5.0	nt	5.0	nt
13	Đường D5	B-B	293,44	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
		B''-B''	120,14	17,0	9.0	3.0	nt	5.0	nt
14	Đường D3	B'-B'	201,44	23,0	9.0	6.0	nt	8.0	nt
15	Đường D4	B'-B'	201,43	23,0	9.0	6.0	nt	8.0	nt
16	Đường N7	C-C	792,01	19.0	9.0	5.0	nt	5.0	nt
17	Đường N3	D-D	173,56	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
18	Đường N4	D-D	242,67	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
19	Đường N5	D-D	134,06	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
20	Đường N6	D-D	200,77	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
21	Đường D6	D-D	52,85	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
22	Đường D7	D-D	61,00	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
23	Đường D8	D-D	53,08	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
24	Đường D9	D-D	52,88	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
25	Đường D10	D-D	116,43	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
Tổng cộng			8292,62						

IV. NỘI DUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TRÌNH THẨM ĐỊNH.

1. San nền:

- Khu vực có địa hình tương đối thấp trũng, cao độ san nền hoàn thiện từ 3.60m ÷ 4.10m, riêng phần đất cây xanh dọc sông rạch (hành lang bảo vệ sông rạch) có cao độ thấp nhất tại mép sông +2.8m vượt vào đường dọc sông cao độ +3.6m. Hướng dốc chính từ giữa khu đất thấp dần về phía đường Hương Lộ 2 và kênh rạch hiện hữu; độ dốc trung bình 0,2 ÷ 0,5% đảm bảo việc đầu tư xây dựng và thoát nước tự nhiên trong khu vực; Độ chặt san nền yêu cầu: $K \geq 0.9$;

- Hiện tại khu vực dự án chưa thực hiện đầu tư xây dựng kè bờ; Phạm vi san lấp cách ranh đất khoảng 25m thuộc công viên cây xanh theo quy hoạch (khu vực hiện là ranh bờ bao và mặt nước sông, rạch hiện hữu); Xây dựng mái taluy bằng tấm đan BTCT kích thước (40x40)cm, dày 8cm có lỗ trồng cỏ (ranh bờ bao hiện hữu) có độ dốc 1:3; Chân khay mái taluy bằng đá hộc rộng 50cm, sâu 150cm chống trượt các tấm BT có chiều rộng khoảng 9m và cách ranh đất 15m;

- Đất san lấp đất cấp 3; đắp đất từng lớp dày 0,3m và lu lèn đạt độ chặt yêu cầu; Khi san nền cần xác định phạm vi nền đường, phải kết hợp với việc thi công nền đường để đảm bảo độ chặt của lớp sỏi đỏ phải đạt $K \geq 0.9$.

2. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được phân thành 02 lưu vực:

+ Lưu vực 1: Phía bên trái đường Hương Lộ 2 Gồm có 07 tuyến cống: MT1, MT2, MT3, MT3, MT4, MT5, MT6, thoát ra các cửa xả có ký hiệu, gồm: CX14 (cao độ cửa xả +1.88m), CX15 (+1.82m), CX16 (+1.38m), CX16a (+1.59m), CX17 (+1.14m), CX17a (+1.72m) trước khi thoát ra Sông Trong và kênh hiện hữu;

+ Lưu vực 2: Phía bên phải tuyến đường Hương Lộ 2 gồm có 09 tuyến cống: M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9 dẫn nước thoát ra các cửa xả có ký hiệu, gồm: CXM1 (cao độ cửa xả +1.28m), CXM2 (+1.60m), CXM3 (+1.63m), CXM4 (+1.58m), CXM5 (+1.96m), CXM6 (+2.26m), CXM7 (+1.91m), CXM8 (+2.03m), CXM9 (+1.38m) trước khi thoát ra Sông Đồng Nai;

- Hệ thống thoát nước mưa được thu gom bằng hệ thống ống cống đặt dọc theo các tuyến đường quy hoạch, được thiết kế theo hình thức tự chảy, sử dụng cống BTCT D400 ÷ D1500;

- Bố trí hố ga có cửa thu nước mưa dọc đường, kích thước hố ga được chọn theo đường kính cống lớn nhất; khoảng cách trung bình của các hố ga từ 25m ÷ 35m. Hố ga thu nước mưa được xây bằng BTCT mác 200; Hố thu nước gồm loại thu nước trực tiếp vào hố ga và thu nước dẫn vào hố ga qua ống PVC D200, độ dốc ống $\geq 2\%$; Tại cửa thu nước bên ngoài đặt lưới chắn rác; hố ga được thiết kế đặt giữa 02 lô nhà;

- Vị trí, trắc dọc cửa xả kết hợp với điều chỉnh thực tế tại hiện trường sao cho tuyến cống xả vuông góc với taluy bờ kè sông, rạch;

- Móng hố ga, cửa xả, gờ cống thoát nước đặt trên lớp bê tông đá 1x2 mác 150 phía dưới gia cố bằng cọc BTCT kích thước 15cm x 15cm, L=5m;

3. Đường giao thông:

- Cấp đường: Đường phân khu vực và đường vào nhóm nhà ở, vận tốc thiết kế: 20 ÷ 40km/h;

- Cấp tải trọng: Tải trọng trục P = 100KN;

- Mặt đường: cấp cao A1, trải cán bê tông nhựa nóng;

- Modun đàn hồi yêu cầu tối thiểu: $E_{yc} \geq 133\text{Mpa}$;

a) Thông số kỹ thuật tuyến:

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Chiều rộng đường (m)					Mái dốc
				Đường	Mặt đường	Vĩa hè trái	Phân cách	Vĩa hè phải	
01	Đường số 23	E-E	608,69	19.0	9.0	5.0	0	5.0	Hai mái
		E1-E1		18.0	9.0	5.0	nt	4.0	nt
02	Đường số 22	E-E	342,15	19.0	9.0	5.0	nt	5.0	nt

03	Đường N86	F-F	34,61	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
04	Đường N87	F-F	576,80	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
05	Đường N88	F-F	236,55	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
06	Đường N89	F-F	202,00	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
07	Đường N90	F-F	1198,27	14.0	6.0	4.0	nt	4.0	nt
08	Đường D11	A-A	108,74	24.0	11.0	6.0	1	6.0	nt
		F-F	128,83	26.0	11.0	7.0	1	7.0	nt
09	Đường N1	B-B	883,17	17,0	9.0	4.0	0	4.0	nt
10	Đường N2	B-B	769,68	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
11	Đường D1	B-B	103,85	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
12	Đường D2	B-B	109,00	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
		C-C	294,52	19,0	9.0	5.0	nt	5.0	nt
13	Đường D5	B-B	293,44	17,0	9.0	4.0	nt	4.0	nt
		B''-B''	120,14	17,0	9.0	3.0	nt	5.0	nt
14	Đường D3	B'-B'	201,44	23,0	9.0	6.0	nt	8.0	nt
15	Đường D4	B'-B'	201,43	23,0	9.0	6.0	nt	8.0	nt
16	Đường N7	C-C	792,01	19.0	9.0	5.0	nt	5.0	nt
17	Đường N3	D-D	173,56	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
18	Đường N4	D-D	242,67	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
19	Đường N5	D-D	134,06	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
20	Đường N6	D-D	200,77	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
21	Đường D6	D-D	52,85	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
22	Đường D7	D-D	61,00	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
23	Đường D8	D-D	53,08	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
24	Đường D9	D-D	52,88	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
25	Đường D10	D-D	116,43	15.0	7.0	4.0	nt	4.0	nt
Tổng cộng			8292,62						

b) Thiết kế trắc dọc, trắc ngang tuyến:

- Thiết kế trắc dọc tuyến bám sát theo cao độ san nền được gia tải đến cao độ thiết kế, tạo dốc dọc theo cao độ tại nút giao theo quy hoạch được duyệt nhằm tạo điều kiện thoát nước mặt tốt cho đường nội bộ;

- Độ dốc ngang mặt đường 2 mái, độ dốc $i=2,0\%$;

- Độ dốc ngang vỉa hè: $1,5\%$;

- Cao độ tim đường thấp nhất: $+ 3.7m$;

- Cao độ tim đường cao nhất: $+ 4.0m$.

c) Kết cấu nền đường: $E_{yc} \geq 65Mpa$ (nền đất đắp);

+ Nền đường đắp từ dưới lên đến lớp đáy lớp cấp phối đá dăm (trong phạm vi dưới mặt đường) như sau:

+ Từ mặt đất tự nhiên đến cao trình 2.5m: Đắp đất cấp III là đá từ mỏ đá Tân Cang. Độ chặt yêu cầu $k \geq 0.90$;

+ Từ cao trình +2,5m đến cao trình đáy lớp sỏi đỏ: đắp đất cấp III (đất đòi chọn lọc); Độ chặt đầm nén yêu cầu $k \geq 0.95$;

+ Lớp sỏi đỏ đầm chặt dày 30cm, độ chặt yêu cầu $k \geq 0.98$.

d) Kết cấu mặt đường: Eyc ≥ 133 Mpa.

+ Bê tông nhựa chặt 12.5 (BTNC 12.5) dày 6cm;

+ Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn $1\text{kg}/\text{m}^2$;

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 25cm, $K \geq 0.98$;

+ Cấp phối sỏi đỏ dày 30cm, $K \geq 0.98$;

+ Đất đắp nền đến cao độ thiết kế, $K \geq 0.95$.

e) Phân via hè - cây xanh:

- Xây dựng via hè nhằm tạo cảnh quan và đảm bảo vệ sinh cho các tuyến đường và nhu cầu đi lại của người dân.

- Kết cấu via hè:

+ Lát gạch Terrazo (40 x 40 x 3)cm tạo màu, tạo dốc $i=1,5\%$ hướng ra lòng đường;

+ Lớp vữa XM mác 75, dày 2cm;

+ Lớp BT đá 1x2 XM mác 200, dày 5cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm, $K \geq 0.95$.

- Kết cấu bó via:

+ Xây dựng bó via hai bên tuyến giao thông bằng bê tông đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ trên móng bê tông lót đá 1x2 mác 150, dày 6cm, gồm 03 loại:

* Loại 1 (vật góc): Kích thước rộng 60cm, chiều cao 29cm; trong đó chiều cao so với mặt đường là 14cm;

* Loại 2 (hình chữ nhật bố trí dãy phân cách): Kích thước rộng 20cm, chiều cao 50cm; trong đó chiều cao so với mặt đường là 30cm;

* Loại 3 (vật góc lồi đi cho người khuyết tật tiếp cận): Kích thước rộng 60cm, chiều cao 19cm; trong đó chiều cao so với mặt đường là 4cm;

+ Bố trí ramp dốc tại các giao lộ, trên via hè bố trí loại gạch Terazzo chuyên dụng dành cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định;

+ Vát góc và bán kính bó via tại các giao lộ theo quy hoạch được duyệt;

- Các công trình an toàn giao thông: Lắp đặt biển báo hiệu đường bộ trên via hè, kẻ vạch sơn phản quang, tín hiệu giao thông trên lòng đường, dãy phân cách,... theo quy định;

- Dọc các tuyến đường giao thông trong khu dân cư được trồng cây xanh tạo bóng mát, tán rộng, không cản trở tầm nhìn giao thông; đồng thời tham gia vào việc hình thành cảnh quan đường phố.

- Khoảng cách giữa các cây trồng dọc đường trên vỉa hè từ 10-15m. Cây được trồng giữa hai lô nhà, dự kiến trồng cây Sao đen, Dáng hương, Hồng lộc,... Yêu cầu khi đưa cây vào trồng có chiều cao tối thiểu 3m, đường kính thân cây tiêu chuẩn tối thiểu 8cm. Tán cây cân đối, thân cây thẳng, không sâu bệnh.

4. Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với nước mưa, được phân thành 02 lưu vực thoát:

+ Lưu vực 1 (phía bên trái đường Hương lộ 2): Nước thải được thu gom vào hệ thống thoát nước của các tuyến cống BT1 và BT2, BT1 dẫn tới trạm bơm số 1 sau đó cùng với thoát nước tuyến cống BT2 dẫn về trạm xử lý nước thải số 1 của dự án;

+ Lưu vực 2 (phía bên phải đường Hương lộ 2): Nước thải được thu gom vào hệ thống thoát nước của tuyến cống B dẫn ra đường Hương lộ 2 sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải số 1 của dự án;

- Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường cho chảy ra sông Sông Trong. Nước thải vệ sinh trong từng nhà ở chung cư, nhà ở riêng lẻ, công trình công cộng,... phải được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, trước khi thu gom;

- Sử dụng các cống BTCT D300 ÷ D500 đúc sẵn trong nhà máy theo công nghệ rung ép hoặc ly tâm;

- Hồ ga thu nước thải được xây dựng bằng BTCT bố trí dọc theo tuyến cống với khoảng cách trung bình 20m ÷ 36m/hồ ga, hồ ga đặt giữa hai lô nền nhà;

5. Hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước được lấy từ nguồn nước thủy cục thành phố Biên Hòa thông qua đầu nối với tuyến ống cấp nước HDPE D315mm trên đường Hương Lộ 2 do Công ty tổ chức thực hiện;

- Sử dụng hệ thống ống HDPE D110 ÷ D225mm cấp nước cho khu vực dự án được thiết kế đi ngầm trên vỉa hè; Các đoạn ống cấp nước cắt ngang đường giao thông sử dụng cống lồng BTCT nhằm tránh gây hư hại cho tuyến ống; Bố trí các trụ cấp nước PCCC trên các tuyến giao thông với khoảng cách các trụ PCCC từ 100m ÷ 150m cho mỗi trụ theo yêu cầu của Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai;

- Mạng lưới ống cấp dạng mạch vòng bảo đảm lượng cung cấp nước cho nhu cầu dùng nước hàng ngày và hệ thống PCCC của toàn khu khi cần thiết; Trên mạng lưới đường ống cấp nước có bố trí hầm van xả khí, xả cặn để tránh hiện tượng xi phong làm tắc ống;

6. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

a) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện cấp cho dự án dự kiến lấy từ nhánh An Hòa thuộc tuyến 486 Tổng Kho trạm 110/22/15kV Long Bình; Khi trạm 110/22kV khu Đô thị Long Hưng thi công xong thì khu vực dự án sẽ được cấp điện từ trạm biến áp này;

- Hệ thống cấp điện thuộc phạm vi dự án được thiết kế đi ngầm tạo thành cấu trúc mạch vòng kín vận hành hở cho các truyền trung thế và hạ thế; cáp được luồn trong ống HDPE gân xoắn D195/150; Xây dựng lắp đặt 12 trạm biến áp với tổng công suất: 4600kVA, các nhà trạm đặt tại các hoa viên cây xanh của dự án; Sử dụng các trạm biến áp loại hợp bộ (trạm kios); Các trạm biến áp được bố trí, lắp đặt đảm bảo cung cấp điện tại các khu nhà liên kế, nhà vườn (SH), chung cư (CC), thương mại (TM), giáo dục (MG-PT), gồm:

* Phụ tải nhà liên kế, nhà vườn (SH):

- + Trạm biến áp 3P-400kVA: 02 trạm;
- + Trạm biến áp 3P-320kVA: 01 trạm;
- + Trạm biến áp 3P-250kVA: 02 trạm;

* Phụ tải khu chung cư (CC):

- + Trạm biến áp 3P-400kVA: 01 trạm;
- + Trạm biến áp 3P-750kVA: 02 trạm;

* Phụ tải thương mại (TM):

- + Trạm biến áp 3P-560kVA: 01 trạm;

* Phụ tải giáo dục (MG-PT):

- + Trạm biến áp 3P-160kVA: 01 trạm;
- + Trạm biến áp 3P-180kVA: 02 trạm;

- Tại mỗi trạm biến áp phải lắp đặt bãi cọc tiếp địa nối đất, đảm bảo điện trở tiếp đất theo tiêu chuẩn;

b) Hệ thống chiếu sáng:

- Hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng bảo vệ về ban đêm, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện năng tiêu thụ mà vẫn đảm bảo tiêu chuẩn chiếu sáng; Hệ thống chiếu sáng sử dụng đèn Led gắn trên cần đèn thép mạ kẽm cao 2m, độ vươn của cần đèn là 1,5m; Trụ thép mạ kẽm cao 8m ÷ 10m, khoảng cách các trụ 30m ÷ 40m; hệ thống dây cáp cấp điện đi ngầm trên vỉa hè được luồn trong ống HDPE D65/50; Sử dụng loại đèn Led 100W ÷ 150W/220V

- Đối với trụ chiếu sáng tại vòng xoay giao thông sử dụng trụ STK loại nâng hạ dàn đèn cao 20m; Sử dụng loại đèn Led 600W-220V.

- Để bảo đảm nguồn điện cung cấp công suất đầy đủ cho hệ thống đèn thiết kế, dự kiến sử dụng nguồn điện từ trạm biến áp để cung cấp điện cho hệ thống đèn;

- Hệ thống tiếp địa phải được nối tiếp liên hoàn bằng cáp tiếp địa kéo dọc tuyến tạo thành mạng bằng cáp đồng trần C25mm² và đảm bảo điện trở nối đất toàn hệ thống phải nhỏ hơn 10Ω ở bất kỳ thời điểm nào trong năm, điện trở tiếp đất tại vị trí tủ điều khiển phải nhỏ hơn 4Ω; Cọc tiếp địa đóng tại từng trụ đèn bên ngoài móng trụ đèn.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG.

Căn cứ Báo cáo số 24.2/BCTTNHA.Co ngày 24/02/2020 của Công ty TNHH Ngân Hải về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật (phần san nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh vỉa hè) và Báo cáo số 09/BCTT-QA ngày 07/3/2020 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Quỳnh Anh về Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công cấp điện, chiếu sáng của Dự án Aqua Dona tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa. Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình trên như sau:

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế:

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công, khảo sát địa chất, địa hình công trình có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện.

- Các cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn tham gia thiết kế có chứng chỉ hành nghề phù hợp với quy định.

Bộ môn	Chủ trì	Số CCHN	Thời hạn
Chủ nhiệm	Đào Xuân Trường	KS-08-10868-A	21/5/2020
Giao thông	Đào Xuân Trường	KS-08-10868-A	21/5/2020
Điện	Phạm Thanh Quang	DON-00067283	12/8/2024
Nước	Nguyễn Khánh	BXD-00033617	28/8/2023
	Phạm Văn Thùy	BXD-00054066	28/3/2024

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

- Nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình được lập cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở đã được Sở Xây dựng Đồng Nai thẩm định tại Văn bản số 2198/SXD-QLXD ngày 03/6/2019, nội dung đính chính tại Mục III của văn bản này và nội dung Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 (điều chỉnh cao trình san nền của dự án tối thiểu $\geq 3.30\text{m}$ và tối đa $\leq 4.30\text{m}$).

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình:

- Giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp với quy mô, yêu cầu công năng, vị trí, đặc điểm công trình và nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công về cơ bản đã tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng cho công trình được đánh giá trong Báo cáo kết quả thẩm tra và quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

- Giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng; thiết kế kết cấu đã xét đến các tải trọng tác động lên công trình và đặc điểm địa chất tại khu vực của

dự án. Theo kết luận của tư vấn thẩm tra thiết kế: Kết cấu công trình đảm bảo an toàn chịu lực, an toàn đối với công trình lân cận;

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

- Hạ tầng kỹ thuật của dự án Aqua Dona tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa đã được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và Chữa cháy tại Giấy chứng nhận số 577/TD-PCCC ngày 04/12/2019;

- Dự án “Aqua Dona (Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị, diện tích 178,49ha)” đã được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 07/6/2019.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, cây xanh vỉa hè), quy mô diện tích đất khoảng 65ha của Dự án Aqua Dona tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa cơ bản đủ điều kiện để trình phê duyệt

2. Kiến nghị: Đề nghị chủ đầu tư phối hợp đơn vị tư vấn thực hiện lập thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công các công trình thuộc Trạm xử lý nước thải công suất 4000m³/ngày.đêm và 1350m³/ngày.đêm (gồm: bể xử lý nước thải, hệ thống cá, thoát nước thải, công tường rào, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp nước, cây xanh,...) và công trình Kè bờ thuộc phạm vi dự án trình Sở Xây dựng thẩm định làm cơ sở xin cấp giấy phép xây dựng công trình.

3. Yêu cầu chủ đầu tư trong giai đoạn tiếp theo:

- Thực hiện hoàn tất các thủ tục về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai;

- Lập hồ sơ thiết kế cơ sở bổ sung các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (phạm vi diện tích đất khoảng 65ha) của dự án Aqua Dona, gồm: Nhà chung cư, nhà văn hóa, công trình giáo dục, công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ, các công viên cây xanh,... của dự án trình Sở Xây dựng thẩm định;

- Thực hiện thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, thoát nước mưa, thoát nước thải; giao thông;...) của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung tại khu vực với cơ quan có thẩm quyền;

4. Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, đơn vị thẩm tra hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, Báo cáo kết quả khảo sát địa chất và an toàn, chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, đề nghị chủ đầu tư phải chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, cây xanh vỉa hè), quy mô diện

tích đất khoảng 65ha của Dự án Aqua Dona. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTHCC;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu: VT, QLXD, (Châu).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thành Phương